|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  25/8/2024 | Ngày dạy | Ngày dạy | 12/9 | 14/9 | 12/9 | 14/9 | 12/9 | 14/9 | 11/9 | 14/9 | 12/9 | 16/9 |
| TT tiết TKB | 2 | 2 | 4 | 4 | 1 | 1 | 1 | 3 | 1 | 4 |
| Lớp | 6A | | 6B | | 6C | | 6D | | 6E | |

**BÀI 20. VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG ĐỜI SỐNG**

**VÀ TRONG TỰ NHIÊN**

Môn học: Khoa học tự nhiên 6

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

Sau khi học xong bài học này, học sinh sẽ khám phá được vai trò của thực vật trong tự nhiên và trong đời sống con người, bao gồm:

-Vai trò của thực vật đối với đời sống con người

-Vai trò của thực vật trong tự nhiên: Điều hoà khí hậu, góp phần hạn chế xói mòn, bảo vệ nguồn nước, hạn chế ô nhiễm không khí và có vai trò quan trọng đối với động vật

- Các biện pháp trồng và bảo vệ cây xanh

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, mẫu vật để tìm hiểu về vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để tìm vai trò của thực vật đối với môi trường tự nhiên
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: GQVĐ trong việc tìm hiểu vai trò của thực vật

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên:**

- Lấy được các ví dụ cho từng vai trò của thực vật

- Trình bày được vai trò của thực vật đối với môi trường và đối với động vật, con người**.**

- Nêu được tình hình đa dạng thực vật ở Việt Nam và các biện pháp bảo vệ thực vật

- Xác định được tầm quan trọng của thực vật

**3. Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về thực vật.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ, thảo luận vai trò của thực vật đối với môi trường và con người.

- Yêu thiên nhiên **,**có ý thức để bảo vệ cây xanh, bảo vệ rừng, BV MT sống.

- Trung thực báo cáo chính xác, nhận xét khách quan kết quả thực hiện.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Hình ảnh :

+ Vai trò của thực vật đối với đời sống con người (lương thực, thực phẩm, làm gia vị, làm thuốc, làm đồ dùng, làm giấy,làm cây cảnh, trang trí,cho bóng mát, điều hoà khí hậu)

+ Các cây lương thực chính của thế giới ( lúa nước, ngô, khoai tây, lúa mì, khoai lang, cao lương, kê và đại mạch)

+ Sơ đồ thực vật giữ cân bằng khí oxygen và carbon dioxide

+ Không khí bị ô nhiễm nơi có ít thực vật và không khí trong lành nơi có nhiều thực vật

+ Cây làm sạch không khí: Thiết mộc lan, dương xỉ, tràm, bạch đàn, trúc đào

+ Đất bị sạt lở, xói mòn, ngập lụt, hạn hán,

+ Sơ đồ hình thành nguồn nước ngầm

+ Thực vật là nơi sống, thức ăn cho động vật

+ Một số cây gại hại cho con người: cần sa, thuốc lá, trúc đào, cà độc dược….

+ Bảo vệ thực vât: trồng rừng, bảo vệ cây con trong rừng, các phong trào đổi chai nhựa lấy cây giống,…

- Video sạt lở đất: <https://youtu.be/rJgrJWrhMj0>.

- Thí nghiệm : 1 chậu trồng cây, 1 chậu chỉ có đất, nước, cốc nhựa,

- Phiếu học tập 1 , 2

- Trò chơi: Bức tranh bí ẩn. Bức tranh được che bới 6 mảnh ghép.Trả lời được câu hỏi ở mỗi mảnh ghép thì 1 phần bức tranh được lộ ra. Câu hỏi ở mỗi miếng ghép là:

+ Miếng ghép 1: Thực vật được phân chia thành các nhóm nào? Dựa vào đâu mà thực vật phân chia thành các nhóm đó ?

+ Miếng ghép 2: Nêu đặc điểm về nơi sống, cơ quan sinh dưỡng, cơ quan sinh sỉnh của rêu?

+ Miếng ghép 3: Dương xỉ có điểm gì khác biệt so với rêu?

+ Miếng ghép 4: Để nhận biết cây dương xỉ trên thực tế người ta thường dựa vào đặc điểm nào?

+ Miếng ghép 5: Cơ quan sinh sản của cây hạt trần là gì? Tại sao cây thông được gọi là cây hạt trần?

+ Miếng ghép 6: Vì sao 1 số cây như táo, mận, soài… lại được gọi là cây hạt kín

-Video đa dạng thực vật ở Việt Nam: <https://youtu.be/vU0MmbUuy7Q>

**III. Tiến trình dạy học**

1. **Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập**

**a) Mục tiêu:**

Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập là: Thực vật có vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống con người và môi trường tự nhiên, từ đó con người chúng ta cần có những biện pháp để bảo vệ thực vật.

**b) Nội dung:**

- Yêu cầu mỗi học sinh : Chơi trò chơi: Bức tranh bí ẩn

+ Lật các miếng ghép để tìm ra bức tranh bí ẩn bằng cách trả lời các câu hỏi ở dưới mỗi miếng ghép

+ Tìm ra bức tranh bí ẩn và cho biết bức tranh nói về nội dung gì ?

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời của cá nhân HS:

+ Miếng ghép 1: Thực vật gồm các nhóm: rêu, dương xỉ, hạt trần, hạt kín.Dựa vào các đặc điểm: có mạch hay không có mạch, có hạt hay không có hạt, có hoa hay không có hoa.

+ Miếng ghép 2:Rêu sống chỗ ẩm ướt, ít ánh sáng, có rễ giả, thân chưa phân nhánh, lá nhỏ mỏng, chưa có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.

+ Miếng ghép 3: Dương xỉ đã có rễ ,thân, lá thật, có mạch dẫn

+ Miếng ghép 4: Dựa vào đặc điểm của lá non: đầu cuộn tròn

+ Miếng ghép 5: Cơ quan sinh sản của cây hạt trần là nón.Cây thông là cây hạt trần vì hạt thông nằm lộ trên các lá noãn hở

+ Miếng ghép 6: Hạt của táo, mận, soài,… được bao bọc bởi thịt quả

**d) Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ:

+ Chiếu bức tranh bí ẩn đã bị che bởi 6 miếng ghép

+ Yêu cầu Hs chọn miếng ghép bất kì🡪 trả lời câu hỏi tương ứng.Trả lời đúng 1 phần bức tranh bí ẩn sẽ hiện ra. Cứ tiếp tục đến hết 6 miếng ghép

+ Bức tranh bí ẩn nói về nội dung gì?

- Thực hiện nhiệm vụ:

+ Hs chọn miếng ghép bất kì🡪 trả lời câu hỏi tương ứng

+ Tìm ra bức tranh bí ẩn

- Báo cáo kết quả

+ GV gọi 1 HS bất kì chọn lật từng mảnh ghép

+ GV gọi 1 Hs cho biết bức tranh nói tới nội dung gì?

- Kết luận, nhận định :

Trình bày câu trả lời đúng: Bức tranh nói về vai trò của thực vật

Vậy TV có vai trò gì trong tự nhiên, trong đời sống con người và chúng ta cần làm gì để bảo vệ thực vật 🡪 Chúng ta sẽ tìm hiểu bài học ngày hôm nay.

1. **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Vai trò của thực vật đối với đời sống con người**

1. **Mục tiêu:**

- Trình bày được vai trò của thực vật đối với đời sống con người

- Lấy được các ví dụ cho từng vai trò của thực vật

- Kể tên được các thực vật quý hiếm ở Việt Nam

1. **Nội dung:**

Yêu cầu học sinh :

+ Xem video bài hát : Vườn cây của ba

+ Dựa vào video và kiến thức thực tế 🡪 hoàn thành PHT 1

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên cây** | **Cây lương thực** | **Cây thực phẩm** | **Cây ăn quả** | **Cây lấy gỗ** | **Cây làm thuốc** | **Cây làm cảnh** | **Cây cho bóng mát** |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **7** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **8** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **9** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **10** |  |  |  |  |  |  |  |  |

+ Nhận xét về vai trò của thực vật đối với đời sống con người

+ Thuyết trình về thực vật quý hiếm ở Việt Nam

**c) Sản phẩm:**

**+** Đáp án PHT 1:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên cây** | **Cây lương thực** | **Cây thực phẩm** | **Cây ăn quả** | **Cây lấy gỗ** | **Cây làm thuốc** | **Cây làm cảnh** | **Cây cho bóng mát** |
| **1** | Lúa | x |  |  |  |  |  |  |
| **2** | Rau |  | x |  |  |  |  |  |
| **3** | Hoa |  |  |  |  |  | x |  |
| **4** | Bưởi |  |  | x |  |  |  |  |
| **5** | Sầu riêng |  |  | x |  |  |  |  |
| **6** | Mít |  |  | x | x |  |  |  |
| **7** | Thuốc bỏng |  |  |  |  | x |  |  |
| **8** | Lá lốt |  | x |  |  |  |  |  |
| **9** | Xà cừ |  |  |  | x |  |  | x |
| **10** | Khoai lang |  | x |  |  |  |  |  |

**+** Nhận xét vai trò của thực vật đối với con người:

Thực vật có vai trò quan trong đối với đời sống con người: thực vật được sử dụng thực vật làm thức ăn, đồ dùng, làm cảnh, trang trí, lấy bóng mát…

**d) Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ :

+ Chiếu video bài hát: Vườn cây của ba, yêu cầu Hs theo dõi , kết hợp kiến thức thực tế hoàn thành PHT 1

+ Yêu cầu từ đáp án PHT 1🡪 Rút ra nhận xét về vai trò của thực vật đối với đời sống con người

+Yêu cầu Hs thuyết trình về các loài thực vật quý hiếm ở Việt Nam( đã chuẩn bị trước ở nhà)

+ Gv chiếu hình ảnh 9 loại cây lương thực chính của thế giới

**-** Thực hiện nhiệm vụ :

+ Học sinh theo dõi video và dựa vào kiến thức thự tế🡪 thành PHT 1

+ Rút ra nhận xét về về trò của thực vật đối với đời sống con người

+ Thuyết trình về các loài thực vật quý hiếm ở Việt Nam

- Báo cáo, thảo luận

+ Báo cáo kết quả PHT 1

+ Rút ra nhận xét

+ 1 vài đại diện trình bày về các loài thực vật quý hiếm ở Việt Nam

+ Nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung

- Kết luận, nhận định

Giáo viên nhận xét, đánh giá về tinh thần chuẩn bị bài trước, thái độ học tập. Cho điểm khuyến khích .Chốt vai trò của thực vật.

**Hoạt động 2.2. Vai trò của thực vật trong tự nhiên**

1. **Mục tiêu:**

- Trình bày được vai trò của thực vật đối với việc điều hoà khí hậu, làm giảm ô nhiễm môi trường, chống xói mòn và bảo vệ nguồn nước ngầm, và vai trò của thực vật đối với động vật

- Kể tên được 1 số thực vật có hại đối với con người

- Nêu được 1 số ví dụ về những động vật mà nơi ở là thực vật, lấy ví dụ tên con vật và tên cây mà con vật đó sử dụng làm thức ăn

**b) Nội dung:**

1. Thực vật điều hoà khí hậu

**-** Quan sát hình 20.2🡪 xác định các hoạt động thải khí carbon dioxide, hoạt động lấy khí carbon dioxide

- Dựa vào bảng 20.2 xác định các yếu tố khí hậu ở 2 nơi có thực vật và không có thực vật khác nhau như thế nào?

- Rút ra nhận xét về vai trò của thực vật đối với khí hậu

2. Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm không khí

- Quan sát hình 20.3🡪 Nhận xét không khí ở 2 nơi: có thực vật và không có thực vật

- Giải thích tại sao phải trồng nhiều cây xanh

- Quan sát một số cây có tác dụng cản bụi, lọc không khí, diệt khuẩn

3. Thực vật góp phần chống xói mòn và bảo vệ nguồn nước

- GV mô phỏng thí nghiệm. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm trong thời gian 02p hoàn thiện PHT 2

- Từ PHT yêu cầu HS rút ra nhận xét về vai trò của thực vật trong việc chống xói mòn, bảo vệ nguồn nước

4. Vai trò của thực vật đối với động vật

- Quan sát hình 20.5, 20.5 xác định vai trò của thực vật đối với động vật

- Nêu 1 số động vật mà nơi ở của chúng là thực vật

- Lấy ví dụ tên con vật và tên cây mà con vật đó sử dụng làm thức ăn

- Chia sẻ thông tin về các cây khi tiếp xúc, sử dụng có thể gây hại cho con người

**c) Sản phẩm:**

Cân bằng khí oxi và cacbonic

Điều hoà khí hậu

Giảm ô nhiễm môi trường

Góp phần bảo vệ nguồn nước ngầm

Góp phần hạn chế ngập lụt, hạn hán

Giữ đất, chống xói mòn

Cung cấp oxi, thức ăn, nơi ở, nơi sinh sản cho động vật

**THỰC VẬT**

**d) Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ

1. Thực vật điều hoà khí hậu

- Gv chiếu sơ đồ hình 20.2, yêu cầu Hs quan sát hình sau đó cho biết:

+ Hoạt động nào thải ra khí carbon dioxide

+ Hoạt động nào lấy khí carbon dioxide

- Chiếu bảng 20.2, yêu cầu Hs quan sát hình sau đó cho biết:

+ Khí hậu nơi có nhiều thực vật và nơi có ít thực vật khác nhau như thế nào?

- GV yêu cầu hs rút ra nhận xét về vai trò của thực vật đối với khí hậu

2. Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm không khí

- Gv chiếu hình 20.3🡪 yêu cầu Hs quan sát và cho biết:

+ Không khí ở 2 nơi có thực vật và không có thực vật như thế nào?Tại sao lại có sự khác nhau đó?

+ Giải thích tại sao phải trồng nhiều cây xanh

3. Thực vật góp phần chống xói mòn và bảo vệ nguồn nước

+ Yêu cầu Hs quan sát hình 20.4 SGK/ 114 và theo dõi thí nghiệm 🡪 Thảo luận nhóm hoàn thành PHT

Thí nghiệm:

. Chậu A: có cây( nơi có rừng)

Tạo cơn mưa giả bằng cách đổ cùng 1 lượng vào 2 chậu A, B.

. Chậu B : Không có cây ( đồi trọc)

🡪 Nhận xét mắc sắc nước và lượng nước chảy ra từ 2 chậu cây

+ Chiếu đáp án 🡪 yêu cầu các nhóm trao đổi phiếu chéo, dựa vào đáp án chấm điểm cho nhóm bạn.

+ Yêu cầu HS dựa vào đáp án PHT trả lời câu hỏi:

? Thí nghiệm đã chứng minh điều gì?

+ Chiếu Video sạt lở đất : <https://youtu.be/rJgrJWrhMj0>.

? Nếu đất ở các đồi trọc khi mưa lớn bị trôi đi đâu và gây hậu quả gì?

+ Chiếu sơ đồ quá trình hình thành nguồn nước ngầm yêu cầu HS dựa vào đáp án PHT so sánh lượng nước ngầm ở 2 nơi khu A( có rừng) và khu B ( Không có rừng)

4. Vai trò của thực vật đối với động vật

- Chiếu hình 20.5, 20.6🡪 yêu cầu Hs quan sát và cho biết:

+ Thực vật có vai trò gì đối với động vật

- Lấy ví dụ về những động vật mà nơi ở của chúng là thực vật  theo bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên động vật** | **Nơi ở của động vật** | | |
| **Lá cây** | **Thân, cành cây** | **Gốc cây** |
| 1 | Sâu cuốn lá | x |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

- Lấy ví dụ tên con vật và tên cây mà con vật đó sử dụng làm thức ăn theo bảng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên động vật** | **Tên cây** | **Bộ phận của cây mà con vật sử dụng** | | | |
| **Lá** | **Rễ, củ** | **Quả** | **Hạt** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**-** Thực nhiệm vụ (học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên theo dõi, hỗ trợ):

1. Thực vật điều hoà khí hậu

- Quan sát 20.2 và dựa vào kiến thức thực tế và trả lời câu hỏi

- Quan sát bảng 20.2 nhận xét về khí hậu ở 2 nơi có thực vật à không có thực vật

- Nhận xét về vai trò của thực vật với khí hậu

2. Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm không khí

- Quan sát hình 20.3🡪 nhận xét khí hậu ở 2 nơi

- Giải thích vì sao phải trồng nhiều cây xanh

3. Thực vật góp phần chống xói mòn và bảo vệ nguồn nước

+ Học sinh quan sát hình và theo dõi thí nghiệm🡪thảo luận nhóm hoàn thành PHT

+ Trao đổi phiếu nhóm 🡪 chấm chéo

+ Dựa vào đáp án PHT trả lời các câu hỏi.(có thể trả lời như sau:)

. Thí nghiệm chứng minh thực vật giúp giữ đất, chống xói mòn nhờ tán lá cản bớt sức chảy của dòng nước, hệ rễ giữ đất

. Sạt lở đất dẫn đến ngập lụt , hạn hán

. Khu A có rừng sẽ có nước nước ngầm nhiều hơn

4. Vai trò của thực vật đối với động vật

- Quan sát hình 20.5, 20.6 🡪 rút ra vai trò của thực vật đối với động vật

- Lấy được ví dụ động vật mà nơi ở của chúng là thực vật, lấy ví dụ tên con vật và tên cây mà con vật đó sử dụng làm thức ăn

- Báo cáo, thảo luận :

+ Báo cáo kết quả PHT

+ Vận dụng trả lời các câu hỏi.

- Kết luận, nhận định

Giáo viên nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập, tham gia thảo luận. Cho điểm khuyến khích các nhóm .Chốt vai trò của thực vật

**Hoạt động 2.3. Trồng và bảo vệ cây xanh.**

1. **Mục tiêu:**

* Nêu được thực trang đa dạng thực vật ở Việt Nam, nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm
* Trình bày được các biện pháp bảo vệ thực vật

1. **Nội dung:**

* Xem video về thực trạng đa dạng sinh học ở Việt Nam
* Quan sát tranh hình kết hợp kiến thức thực tế nêu các biện pháp bảo vệ thực vật

1. **Sản phẩm:**

Mỗi người chúng ta cần có ý thức bảo vệ rừng, trồng và bảo vệ cây xanh

1. **Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ :

+ Chiếu video về thực trạng đa dạng thực vật ở Việt Nam

+ Yêu cầu HS theo dõi video nhận xét về sự đa dạng thưc vật ở Việt Nam, nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm

+Yêu cầu Hs nêu các biện pháp của bản thân và gia đình trong việc bảo vệ thực vật

**-** Thực hiện nhiệm vụ :

+ Học sinh theo dõi video và dựa vào kiến thức thực tế để trả lời các câu hỏi

- Báo cáo, thảo luận

HS có thể trả lời câu hỏi như sau:

+ Việt Nam có tính đa dạng cao về thực vật, tuy nhiên hiện nay đang có sự suy giảm nghiêm trọng củ yếu do con người gây ra: phá rừng bừa bãi, buôn bán các loài thực vật quý hiếm…

+ Trồng cây gây rừng ,phủ xanh đất trống đòi núi trọc, bảo vệ các cây con, là Hs thì có thể tham gia các phong trào đổi chai nhựa lấy cây con, vệ sinh môi trường….

- Kết luận, nhận định

Giáo viên nhận xét, đánh giá về tinh thần chuẩn bị bài trước, thái độ học tập. Cho điểm khuyến khích .Chốt các biện pháp bảo vệ thực vật.

1. **Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

Củng cố cho HS kiến thức về vai trò của thực vật

**b) Nội dung:**

Câu hỏi, bài tập GV giao cho học sinh thực hiện:

Câu 1.Chọn phương án đúng nhất:

1. Ở những vùng bờ biển người ta thường trồng cây phía ngoài đê nhằm mục đích gì?
2. Chống gió bão
3. Chống xói mòn đất
4. Chống rửa trôi đất
5. Tất cả các phương án trên
6. Bộ phận nào của thực vật đóng vai trò quan trọng trong việc giữ nước?
7. Rễ
8. Thân
9. Lá
10. Hoa
11. Nguồn nước nào dưới đây đóng vai trò chủ yếu trong đời sống sinh hoạt của con người?
12. Nguồn nước ngầm
13. Nguồn nước tầng mặt
14. Nước biển
15. Nước bốc hơi

Câu 2. Cho sơ đồ sau:



a. Lựa chọn các sinh vật phù hợp với các số trong sơ đồ trên.

b. Từ sơ đồ trên, cho biết vai trò của thực vật?

**c) Sản phẩm:**

Đáp án, lời giải của các câu hỏi, bài tập do học sinh thực hiện. Kết quả tìm ra đội chiến thắng (Đội trả lời đúng và nhanh nhất 🡪 Điểm cao nhất)

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV chia lớp thành 4 nhóm (4 đội), sử dụng phần mềm gameshow để HS tham gia trả lời theo nhóm, trực tuyến.

GV giới thiệu số lượng câu hỏi, luật chơi và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện. GV, HS cùng được tham gia đánh giá kết quả thực hiện. Phần mềm tự động chấm điểm dựa trên câu trả lời đúng của nhóm HS.

1. **Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

Vận dụng kiến thức về các nhóm TV, vai trò của TV, kĩ năng sử dụng dụng cụ và chăm sóc cây vào thực tiễn đời sống.

Phát huy năng lực tự học, tự chủ của HS/nhóm HS trong tìm kiến, thu thập thông tin trên internet, kinh nghiệm từ người thân, ...lập kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ GV giao.

**b) Nội dung:**

GV yêu cầu học sinh lựa chọn loài thực vật có ích (cây rau, cây gia vị, cây hoa...trong hộp xốp hoặc thủy canh....), sử dụng dụng cụ để trồng và chăm sóc cây tại nhà (Nộp báo cáo sau 1-2 tuần).

**c) Sản phẩm:**

HS báo cáo sản phẩm (chụp hình, quay video trình bày trên slides....) về cây được trồng và chăm sóc của nhóm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Giao về nhà cho các nhóm (06 học sinh) thực hiện ngoài giờ lên lớp. Nộp báo cáo sau 1-2 tuần. Tổ chức cho các nhóm HS báo cáo, trao đổi, chia sẻ trước lớp. HS nhóm khác và GV tham gia đánh giá theo tiêu chí GV cùng các nhóm HS đã thống nhất trước đó.

Phụ lục

Đáp án PHT1

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cây** | **Cây lương thực** | **Cây thực phẩm** | **Cây ăn quả** | **Cây lấy gỗ** | **Cây làm thuốc** | **Cây làm cảnh** | **Cây cho bóng mát** |
| 1 | Lúa | x |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Rau |  | x |  |  |  |  |  |
| 3 | Hoa |  |  |  |  |  | x |  |
| 4 | Bưởi |  |  | x |  |  |  |  |
| 5 | Sầu riêng |  |  | x |  |  |  |  |
| 6 | Mít |  |  | x | x |  |  |  |
| 7 | Thuốc bỏng |  |  |  |  | x |  |  |
| 8 | Lá lốt |  | x |  |  |  |  |  |
| 9 | Xà cừ |  |  |  | x |  |  | x |
| 10 | Khoai lang |  | x |  |  |  |  |  |

Đáp án PHT 2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Khu vực A( có rừng)** | **Khu vực B (không có rừng** |
| Phân bố cây xanh | Có nhiều, phân tầng | Chỉ là các cây bụi |
| Lượng chảy của dòng nước | 0,6m3/s | 21m3/s |
| Khả năng giữ đất | Giữ được đất | Không giữ được đất |
| Khả năng giữ nước | Giữ được nước | Không giữ được nước |